TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH LƯU** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 41/2018/HSST
Ngày: 26-6-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU- TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Anh Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hồ Thị Huệ

2. Ông Trần Ngọc Lâm

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Mạnh, Thư ký Toà án nhân dân Huyện QL, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện VKSND huyện QL tham gia phiên toà:

Bà Trần Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện QL, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 38/2018/HSST ngày 17/5/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2018/QĐXXST-HS ngày 12/6/2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Hồ Xuân T**, tên gọi khác: không; sinh ngày: 21/5/1990 tại DH, huyện DC, tỉnh Nghệ an; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; nơi cư trú: Xóm 4, xã DH, huyện DC, tỉnh Nghệ An; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; con ông: Hồ D (đã chết) và con bà: Nguyễn Thị L, sinh năm 1968; vợ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1991 (đã ly hôn) và có 01 con; tiền sự: không; tiền án: Ngày 20/10/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố B Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/02/2016; nhân thân: Năm 2008 bị Tòa án nhân dân thành phố B Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 05 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/01/2018 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn B**, tên gọi khác: không; sinh ngày: 05/10/1990 tại xã DH, huyện DC, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; nơi cư trú: Xóm P Đông, xã DH, huyện DC, tỉnh Nghệ An; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; con ông: Nguyễn Khắc P, sinh năm 1949 và con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1952; vợ: Chu Thị H1, sinh năm 1990 và có 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/01/2018 đến ngày 04/02/2018 được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Trần T,** tên gọi khác: không; sinh năm: 1983 tại xã DH1, huyện DC, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 05/12; nơi cư trú: Xóm 3, xã DH1, huyện DC, tỉnh Nghệ An; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; con ông: Trần Minh T, sinh năm 1962 và con bà: Chu Thị P, sinh năm 1960; vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1994 và có 03 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 18/10/2011, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng, về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo đang chấp hành án theo bản án số 79/2018/HSST ngày 09/4/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ an xử phạt 18 tháng tù, về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy từ ngày 13/01/2018 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại*:

1/ Anh Trần Huy B, sinh năm 1979 - vắng mặt;
Nơi cư trú: Thôn TĐ, xã QT, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

2/ Anh Lê Đức T1, sinh năm 1987 - vắng mặt;
Nơi cư trú: Xóm Tuần A, xã QC, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

3/ Anh Đặng Hữu L, sinh năm 1983 - vắng mặt;
Nơi cư trú: Xóm 6, xã DĐ, huyện DC, tỉnh Nghệ An.

4/ Chị Hồ Thị H, sinh năm 1976 - vắng mặt;
Nơi cư trú: Thôn T T, xã QT, huyện QL, tỉnh Nghệ An

5/ Anh Đào Xuân S, sinh năm 1964 - vắng mặt;
Nơi cư trú: Xóm 5, xã QC, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1/ Anh Nguyễn Văn P, sinh năm: 1975 - vắng mặt;
Nơi cư trú: Thôn T T, xã QT, huyện QL, tỉnh Nghệ An

2/ Anh Tạ Danh C, sinh năm 1983 - vắng mặt;
Nơi cư trú: Xóm 1, xã DC1, huyện DC, tỉnh Nghệ An.

3/ Đặng Hữu Q, sinh năm 1987 - vắng mặt;
Nơi cư trú: Xóm 6, xã DĐ, huyện DC, tỉnh Nghệ An.

4/ Anh Đào Xuân L, sinh năm 1992 - vắng mặt;
Nơi cư trú: Xóm 5, xã QC, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

- *Người làm chứng:*

Anh Nguyễn Văn T2, sinh năm: 1987 - vắng mặt;
Nơi cư trú: Khối 3, thị trấn CG, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 20 giờ, ngày 20/10/2016 Hồ Xuân T rủ Nguyễn Văn B đi trộm cắp xe môtô. T chở B đi bằng xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đỏ của T (T đã bán chiếc xe môtô nên không nhớ rõ biển kiểm soát). Khi đi đến địa bàn xã QT, huyện QL, tỉnh Nghệ an thì T đã dùng vam phá khóa đã chuẩn bị sẵn từ trước bẻ khóa điện và lấy trộm chiếc xe môtô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen trắng, biển

kiểm soát 37L1 - 221.53 của anh Trần Huy B, T điều khiển xe đi đến cầu S T1 thì đổi xe cho B, T gọi điện thoại cho T2 để bán xe rồi nói B đưa xe đến bán cho T2, trên đường đi B thấy xe gần hết xăng nên mở cốp ra để kiểm tra thì phát hiện thấy trong cốp xe có số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), B lấy số tiền đó và tiếp tục điều khiển xe đến bán cho Nguyễn Văn T2 với giá 3.000.000 đồng. T và B chia nhau mỗi người hưởng 1.500.000 đồng và tiêu xài hết vào mục đích cá nhân, hiện chiếc xe chưa thu hồi được.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 14 giờ (không xác định được ngày) tháng 11/2016, T rủ B đi sang xã QT để trộm cắp xe môtô, B điều khiển xe mô tô của T và chở T đi đến bờ đê xã QT, cách cột đèn Hải Đăng khoảng 100m về phía bên trái đường, B dừng xe và đứng cảnh giới, T đến lấy trộm chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave anpha, màu đỏ đen bạc, biển kiểm soát 37L1 - 445.46 của chị Hồ Thị H dựng xe trên bờ đê xã QT để xuống biển cào ngao. T điều khiển xe đi được khoảng 400m thì đổi xe cho B điều khiển. Cả hai cùng đi xe lên thị trấn CG vào quán sửa xe của Nguyễn Văn T2 ở khối 3, thị trấn CG bán cho một người không quen biết với giá 3.000.000 đồng. T và B chia nhau mỗi người 1.500.000 đồng đã tiêu xài cá nhân hết. Chiếc xe đăng ký tên anh Nguyễn Văn P là chồng chị H, hiện chưa thu hồi được.

Vụ thứ ba: Vào khoảng 18 giờ, ngày 27/11/2016, T mang theo vam phá khóa rủ B đi trộm cắp tài sản, B điều khiển xe môtô của T chở T. Khi đi đến xóm 6, xã DĐ, huyện DC, tỉnh Nghệ An thấy có chiếc xe mô tô đang dựng ở trong sân, chìa khóa đang cắm ở ổ khóa điện. B dừng xe, T xuống xe vào lấy trộm chiếc xe môtô nhãn hiệu Honda Wave anpha màu trắng đen bạc, biển kiểm soát 37F1 – 594.94 của anh Đặng Hữu L, sau khi lấy được xe T nói B đi xe của T về, còn T điều khiển xe trộm cắp được đem bán cho Nguyễn Văn T2 ở thị trấn CG, huyện QL, với giá 3.000.000 đồng. T đưa cho B 1.500.000 đồng, cả hai đã tiêu xài vào mục đích cá nhân hết. Chiếc xe trên anh L mượn của em trai Đặng Hữu Q. T2 đã bán chiếc xe cho một người không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, hiện chưa thu hồi được.

Vụ thứ tư: Vào khoảng 07 giờ, ngày 04/9/2017, T gọi điện thoại rủ Trần T đi lên xã Nghĩa Mai, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An chơi. Khi đi đến địa phận xã Nghĩa Thuận, thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An thì do đường còn xa nên T bảo T quay về. Cả hai về đến địa phận xã QC T phát hiện thấy bên đường dựng chiếc xe máy không có người trông giữ, T rủ T lấy trộm chiếc xe môtô nhưng T không đồng ý nên ra về trước. T xuống xe đến lấy trộm chiếc xe môtô nhãn hiệu Wave anpha màu trắng, biển kiểm soát 37N1 – 189.40 của anh Lê Đức T1 rồi điều khiển xe đi về và gọi điện thoại cho T và hẹn gặp ở cầu xã Diễn Kim, huyện DC. Khi gặp T thì T nói "em lấy trộm cái xe đây rồi, nhờ anh tìm người mua giúp". T gọi điện thoại cho Tạ Danh C nói "có thằng em có cái xe không giấy tờ, anh có mua không?", C đồng ý mua, T đưa xe đến khu vực cánh đồng trên đường quốc lộ 7A qua quán karaoke Seven thuộc xã Diễn Pc, huyện DC giao chiếc xe trộm cắp được cho C rồi ra quán nước gần đó gọi T đến chở về nhà. Ngày hôm sau T, C và T đi hát karaoke hết 500.000 đồng, C đưa cho T 1.000.000 đồng (một triệu đồng). Sau khi lấy được tiền, T đến gặp T và trừ 600.000 đồng tiền T nhờ T mua thẻ điện thoại trước đó còn nợ, T đưa cho T 400.000 đồng và nói là tiền bán xe còn lại. Chiếc xe đã được thu hồi trả cho anh T1.

Lần thứ năm: Vào khoảng 17 giờ, ngày 01/11/2017, sau khi uống rượu tại xã QC, T nhờ một người tên là Tuấn, trú tại xã Đức S, huyện Anh S, tỉnh Nghệ An chở về nhà, trên đường về thì T phát hiện chiếc xe máy dựng phía bên trái đường, trên quốc lộ 48 theo hướng từ QC đi Yên Lý, trước quán Giọt Đắng, thuộc xóm 6, xã QC không có người trông giữ. T bảo Tuấn dừng xe để xuống và không nói cho Tuấn biết việc trộm cắp xe máy. Tuấn dừng xe cho T xuống và ra về trước. T lại lấy trộm chiếc xe nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh trắng, chìa khóa đang cắm ở ổ khóa điện của xe, biển kiểm soát 37L1 – 181.27 của anh Đào Xuân L, điều khiển xe đi về hướng xã DĐ, huyện DC, tỉnh Nghệ An. Trên đường về sợ bị phát hiện nên khi đi qua Trạm y tế xã DĐ T đã đem chiếc xe vào gara của trạm y tế và để ở đó rồi gọi điện thoại cho Tuấn quay lại chở T về nhà. Chiếc xe đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu.

- Căn cứ vào kết luận định giá tài sản ngày 22/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản UBND tỉnh Nghệ an kết luận chiếc xe Wave anpha màu trắng, biển kiểm soát 37N1 – 189.40 của anh Lê Đức T1 có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 16.000.000 đồng (mười sáu triệu đồng) (BL 39)

- Căn cứ vào kết luận định giá tài sản ngày 01/02/2018 của Hội đồng định giá UBND tỉnh Nghệ an kết luận chiếc xe Yamaha Sirius màu đen trắng, biển kiểm soát 37L1 - 221.53 của anh Trần Huy B có giá trị tại thời điểm chiếm đoạt là 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng). Chiếc xe Honda Wave anpha màu trắng đen bạc, biển kiểm soát 37F1 – 594.94 của anh Đặng Hữu Q có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng) (BL 53)

- Căn cứ vào kết luận định giá số 44, ngày 06/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện QL, tỉnh Nghệ an kết luận: Chiếc xe nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh trắng, biển kiểm soát 37L1 – 181.27 của anh Đào Xuân L có giá trị tại thời điểm chiếm đoạt là 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng) (BL 60).

- Căn cứ vào kết luận định giá số 45, ngày 06/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện QL xác định chiếc xe nhãn hiệu Honda Wave anpha, màu đỏ đen bạc, biển kiểm soát 37L1 - 445.46 của anh Nguyễn Văn P có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) (BL 65).

Tại bản cáo trạng số 44/CT-VKSQL ngày 17/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện QL, tỉnh Nghệ An đã truy tố bị cáo Hồ Xuân T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự 1999; truy tố bị cáo Nguyễn Văn B về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự 1999; truy tố bị cáo Trần T về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự 1999.

Tại phiên toà hôm nay đại diện VKS giữ nguyên quyết định đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53 Bộ luật hình sự 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc hội. Xử phạt: Hồ Xuân T mức án từ 36 tháng đến 42 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

- Căn cứ khoản 1 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm b, p, r khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 60 Bộ luật hình sự 1999; Nghị quyết số

41/2017/QH14 của Quốc hội. Xử phạt: Nguyễn Văn B mức án từ 18 tháng đến 24 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản" thử thách 36 đến 48 tháng.

- Căn cứ khoản 1 Điều 250; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 51 Bộ luật hình sự 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc hội. Xử phạt: Trần T mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Tổng hợp hình phạt 18 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo bản án số 79/2018/HSST ngày 09/4/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo do không có việc làm, thu nhập không ổn định, không có tài sản gì lớn.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 BLHS buộc bị cáo Hồ Xuân T bồi thường cho anh Đặng Hữu L 6.000.000 đồng, bồi thường cho anh Nguyễn Văn P 5.000.000 đồng; buộc bị cáo Nguyễn Văn B bồi thường cho anh Nguyễn Văn P 5.000.000 đồng, bồi thường cho anh Trần Huy B 6.000.000 đồng.

Tạm giữ số tiền 11.750.000 đồng Hồ Xuân T giao nộp bồi thường thiệt hại để đảm bảo thi hành án. Trả lại cho bị cáo 2.250.000 đồng theo B lai thu tiền số 0002557 ngày 17/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện QL, tỉnh Nghệ An.

Về vật chứng: Đã trả lại cho chủ sở hữu nên miễn xét.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên toà hôm nay các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã truy tố, cụ thể: Trong thời gian từ tháng 10/2016 đến tháng 11/2017, Hồ Xuân T đã rủ Nguyễn Văn B nhiều lần trộm cắp xe môtô và đem đi tiêu thụ. Trong đó, T đã trực tiếp thực hiện 05 hành vi trộm cắp xe mô tô với tổng giá trị 78.000.000 đồng; Nguyễn Văn B đã tham gia cùng với T thực hiện 03 hành vi trộm cắp xe mô tô với tổng giá trị 37.300.000 đồng, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội không có sự tổ chức, phân công cụ thể do đó các bị cáo phạm tội với tính chất đồng phạm giản đơn; hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn dân cư, thể hiện sự xem thường pháp luật. Bị cáo Trần T biết rõ T trộm cắp được chiếc xe mô tô nhưng vẫn đem đi tiêu thụ. Do đó hành vi phạm tội của bị cáo Hồ Xuân T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999; hành vi của Nguyễn Văn B cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999; hành vi của Trần T cấu thành tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 1999.

[2] Trong vụ án các bị cáo tham gia với vai trò, mức độ khác nhau nên xét vai trò của từng bị cáo để lên mức án phù hợp với hành vi phạm tội:

Đối với Hồ Xuân T là tên chủ mưu, khởi xướng và trực tiếp thực hiện 05 hành vi phạm tội với giá trị tài sản trộm cắp 78.000.000 đồng. Nhân thân xấu năm 2008, bị Tòa án nhân dân thành phố B Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 05 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tiền án: Ngày 20/10/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố B Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/02/2016 chưa được xóa án tích, là một thanh niên khỏe mạnh nhưng lười lao động, không chịu khắc phục, sữa chữa lỗi lầm mà lại tiếp tục nhiều lần phạm tội, đây là tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS 1999. Vì vậy cần lên một mức án nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo. Nhưng xét sau khi phạm tội đã tự ra đầu thú, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã khai báo thành khẩn hành vi phạm tội của mình, bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả, thể hiện sự ăn năn hối cải đây là các tình tiết giảm nhẹ hình phạt theo quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS 1999. Vì vậy xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình thể hiện sự kHn hồng của pháp luật.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội đồng phạm với vai trò thứ yếu do T rủ rê, bị cáo tham gia cùng với T thực hiện 03 hành vi trộm cắp tài sản với vai trò giúp sức với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt được 37.300.000 đồng, đây là đây là tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS 1999. Vì vậy cần phải lên mức án nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân L thiện có ích cho gia đình và xã hội. Nhưng xét bị cáo nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã khai báo thành khẩn, bồi thường một phần thiệt hại, khắc phục hậu quả thể hiện sự ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã lập công chuộc tội cứu sống được cháu bé 07 tuổi bị đuối nước, bố bị cáo là người có công trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất, gia đình thuộc diện gia đình chính sách có bố, anh và chị bị nhiễm chất độc da cam, bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình, mẹ bị cáo có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước được chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An tặng Bằng khen, đây là các tình tiết giảm nhẹ hình phạt theo quy định tại điểm b, p, r khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS 1999. Vì vậy xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình. Xét chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội mà giao cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục.

Đối với bị cáo Trần T khi T rủ trộm cắp tài sản đã biết là vi phạm pháp luật không tham gia. Nhưng bị cáo biết rõ chiếc xe mô tô do T trộm cắp mà có nhưng vẫn đem đi tiêu thụ chiếc xe, mặc dù bị cáo không thu lợi nhưng hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Nhân thân: Ngày 18/10/2011, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng, về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 09/4/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ an xử phạt 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy đang chấp hành án từ ngày 13/01/2018 đến nay. Vì vậy cần phải cách ly bị cáo thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật. Nhưng xét sau khi phạm tội bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải hành vi phạm tội của mình đây là tình tiết giảm nhẹ theo điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS 1999. Do đó xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình thể hiện sự kHn hồng của pháp luật. Căn cứ Điều 51 BLHS 1999, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt

chung của hai bản án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo do hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có tài sản gì lớn.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Xét yêu cầu bồi thường thiệt hại của người bị hại là phù hợp và có cơ sở cần được chấp nhận. Các bị cáo Hồ Xuân T và Nguyễn Văn B sau khi phạm tội đã được hưởng lợi ngang nhau nên mỗi bị cáo phải bồi thường ½ thiệt hại, cụ thể:

Anh Đặng Hữu L là người bị mất chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave anpha màu trắng bạc đen, biển kiểm soát 37F1 – 594.94 yêu cầu bồi thường số tiền 12.000.000 đồng, bị cáo B đã bồi thường 6.000.000 đồng, cần buộc bị cáo T phải bồi thường 6.000.000 đồng;

Anh Trần Huy B là người bị mất chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen trắng, biển kiểm soát 37L1 – 221.53 trị giá 15.000.000 đồng và 300.000 đồng tiền mặt nhưng anh có đơn yêu cầu các bị cáo bồi thường 12.000.000 đồng, bị cáo T đã bồi thường 6.000.000 đồng. Nay anh B tiếp tục yêu cầu bồi thường tiếp 6.000.000 đồng cần buộc bị cáo B phải bồi thường;

Anh Nguyễn Văn P là chủ sở hữu chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave anpha màu đỏ bạc đen, biển kiểm soát 37L1 – 445.46 trị giá 10.000.000 đồng. Anh yêu cầu bồi thường số tiền 12.000.000 đồng, chị H là vợ anh P có đơn yêu cầu bồi thường 15.000.000 đồng. Nhưng anh P và chị H không cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu vượt quá giá trị tài sản bị mất nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét. Do đó cần buộc bị cáo T bồi thường 5.000.000 đồng, B bồi thường 5.000.000 đồng.

Những người bị hại Hồ Thị H, Lê Đức T1, Đào Xuân S, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Tạ Danh C, Đặng Hữu Q, Đào Xuân L không có yêu cầu bồi thường nên miễn xét.

Đối với số tiền 20.000.000 đồng của bị cáo Hồ Xuân T nộp cho cơ quan điều tra Công an huyện QL, tỉnh Nghệ An để bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả nhưng cơ quan điều tra chỉ trả cho anh Trần Huy B 6.000.000 đồng, số tiền còn lại 14.000.000 đồng cơ quan điều tra không chi trả bồi thường cho những người bị hại khác làm ảnh hưởng đến quyền lợi ích hợp pháp của người bị hại, cần rút kinh nghiệm trong việc xử lý trách nhiệm dân sự phải đảm bảo tính kịp thời mà BLDS đã quy định. Số tiền 14.000.000 đồng do Hồ Xuân T giao nộp để bồi thường thiệt hại hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện QL, cần tiếp tục tạm giữ số tiền có nghĩa vụ tương ứng để đảm bảo thi hành án.

[4] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo do không có việc làm, thu nhập không ổn định, không có tài sản gì lớn.

[5] Về vật chứng: Đã trả lại cho chủ sở hữu nên miễn xét.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 138; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 53; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc hội. Xử phạt bị cáo Hồ Xuân T 36 (Ba mươi sáu) tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 19/01/2018.

Căn cứ khoản 1 Điều 138; điểm b, p, r khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 53; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 60 Bộ luật hình sự 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc hội. Xử phạt: Nguyễn Văn B 18 tháng tù cho hưởng án treo, thử thánh 36 tháng về tội "Trộm cắp tài sản". Thời gian thử thách tính từ tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn B cho UBND xã DH, huyện DC, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 250; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 51 Bộ luật hình sự 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc hội. Xử phạt: Trần T 12 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Tổng hợp hình phạt 18 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo bản án số 79/2018/HSST ngày 09/4/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/01/2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo do không có thu nhập ổn định, không có tài sản gì lớn.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 BLHS buộc bị cáo Hồ Xuân T bồi thường cho anh Đặng Hữu L 6.000.000 đồng, bồi thường cho anh Nguyễn Văn P 5.000.000 đồng; buộc bị cáo Nguyễn Văn B bồi thường cho anh Nguyễn Văn P 5.000.000 đồng, bồi thường cho anh Trần Huy B 6.000.000 đồng.

Tạm giữ số tiền 11.750.000 đồng Hồ Xuân T giao nộp bồi thường thiệt hại để đảm bảo thi hành án. Trả lại cho bị cáo 2.250.000 đồng theo B lai thu tiền số 0002557 ngày 17/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện QL, tỉnh Nghệ An.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Buộc bị cáo Hồ Xuân T, Nguyễn Văn B mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 550.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm; bị cáo Trần T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tuyên bố các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết hợp lệ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Anh Sơn

Nơi gửi:
- Bị cáo, người bị hại, người liên quan;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh NA;
- VKSND huyện QL;
- Công an huyện QL;
- Chi cục THADS huyện QL;
- Lưu HS vụ án, VP